

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 08/6/2022
*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Cúc Phương**

Bà **Tạ Thị Mùa**

- Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Phương H**; địa chỉ: Số nhà AA, tổ dân phố BB, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Ông **Phạm Đức Ph**; địa chỉ: Số nhà CC, tổ dân phố DD, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2022, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị Phương H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Phương H và ông Phạm Đức Ph tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2013 tại UBND thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn vợ chồng bà H - ông Ph cùng về chung sống tại bản Bom L, xã Thanh X, huyện Điện B1, tỉnh Điện Biên. Đến năm 2020 vợ chồng bà H - ông Ph chuyển về làm ăn và sinh sống tại số nhà CC, tổ dân phố DD, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 5 năm đầu, đến năm 2018 bắt đầu nảy sinh

nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Hiện bà H đã chuyển ra ở tại địa chỉ Số nhà AA, tổ dân phố BB, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ph.

- Về con chung: Bà H và ông Ph có một con chung là cháu Phạm Đoàn Kỳ A, sinh ngày 24/01/2015. Nếu ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cháu Kỳ A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà H yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng. Ph thức cấp dưỡng: 01 tháng/ 01 lần. Thời điểm tính tiền cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 01/7/2022. Hiện bà H đang làm việc tại Hội nhà báo tỉnh Điện Biên, thu nhập ổn định từ lương và các khoản nhuận bút, cộng tác viên theo hợp đồng khoán việc trọn gói khoảng 13.000.000 đồng/01 tháng; có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án ngày 10/4/2022 và văn bản phúc đáp quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án ngày 22/5/2022, bị đơn ông Phạm Đức Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Ph và bà H tự nguyện kết hôn, và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2013 tại UBND thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Ph - bà H chung sống hòa thuận hạnh phúc, thỉnh thoảng có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhưng không đáng kể. Ông Ph không nhất trí với nguyên nhân mâu thuẫn như bà H đã nêu mà cho rằng không có gia đình nào hòa hợp, trọn vẹn, hai bên phải cùng cố gắng xây dựng hạnh phúc gia đình. Bà H nói vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 là không đúng, mà đến cuối năm 2020 bà H tự ý dọn đồ đi khỏi nhà lúc ông Ph không có nhà, ông Ph đã động viên nhiều lần nhưng bà H vẫn không quay về. Nay bà H có đơn xin ly hôn, ông Ph không đồng ý vì ông Ph vẫn còn yêu thương bà H và xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn.

- Về con chung: Ông Ph và bà H có 01 con chung như bà H trình bày là đúng. Nếu ly hôn, ông Ph cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Đoàn Kỳ A và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện ông Ph đang làm kinh doanh tại số nhà CC, tổ dân phố DD, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, thu nhập ổn định khoảng 20.000.000 đồng/01 tháng nên đủ điều kiện đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, xét thấy việc tranh giành nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con,

nên ông Ph nhất trí để bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Đoàn Kỳ A. Trường hợp nếu bà H bỏ bê, không quan tâm chăm sóc, hay không đủ điều kiện vật chất, thời gian để chăm sóc, nuôi dạy con chung thì ông sẽ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Ph không nhất trí với yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng của bà H vì cho rằng bà H tự bỏ nhà đi, tự yêu cầu ly hôn đơn phương. Do đó ông Ph không có nghĩa vụ, không có đủ kinh tế ở thời điểm này để phục vụ yêu cầu của bà H; nếu bà H không đủ điều kiện nuôi dưỡng thì ông sẽ nhận nuôi con chung cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành, không cần cấp dưỡng gì từ bà H.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 21/01/2022, bà Đoàn Thị Phương H nộp đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đối với ông Phạm Đức Ph; ngày 08/02/2022, bà H nộp cho Tòa án biên lai thu tạm ứng án phí. Cùng ngày 08/02/2022, Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà H theo quy định tại Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà H và ông Ph cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa bàn thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên nên yêu cầu "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" của bà H đối với ông Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các vấn đề khác: Bị đơn ông Phạm Đức Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Phương H, sinh năm 1985 và ông Phạm Đức Ph, sinh năm 1987 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào ngày 28/5/2013. Khi kết hôn bà H và ông Ph đều đã hơn 20 tuổi, đủ điều kiện kết hôn và không thuộc những trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (*có hiệu*

lực ở thời điểm kết hôn) nên hôn nhân giữa bà H và ông Ph là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống, bà H và ông Ph cùng sinh sống tại Số nhà CC, tổ dân phố DD, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên và đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây. Tuy nhiên hiện nay bà H đã chuyển ra ở tại địa chỉ Số nhà AA, tổ dân phố BB, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Bà H cho rằng, sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 5 năm đầu, đến năm 2018 bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Bà H và ông Ph hiện đã sống ly thân. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông Ph.

Ông Ph cho rằng, sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống hòa thuận hạnh phúc, thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhỏ nhưng không đáng kể. Đến cuối năm 2020, bà H tự ý đi khỏi nhà, ông Ph đã động viên nhiều lần nhưng bà H không quay về. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, ông Ph vẫn còn yêu thương bà H nên không đồng ý ly hôn.

Tại đơn xác minh tình trạng hôn nhân đề ngày 10/4/2022, lãnh đạo tổ dân phố BB, phường Noong B xác nhận: Mâu thuẫn của vợ chồng bà H, ông Ph chỉ xảy ra âm ỉ trong gia đình, chưa có lần nào phải yêu cầu đến lãnh đạo tổ dân phố, phường can thiệp hay tổ chức hòa giải. Tuy nhiên cho đến nay, ông Ph và bà H đã sống ly thân.

Xét thấy, là vợ chồng lẽ ra ông Ph và bà H phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, phải có thái độ tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Tuy nhiên, ông Ph và bà H đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân do các bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng xảy ra cãi vã, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài; bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập ông Ph tham gia tố tụng, mục đích hòa giải để ông, bà quay về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái nhưng ông Ph đều vắng mặt, bà H vẫn cương quyết xin ly hôn nên có cơ sở xác định cuộc hôn nhân giữa bà H và ông Ph không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Phương H đối với ông Phạm Đức Ph theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Bà H và ông Ph đều xác định có 01 người con chung là cháu Phạm Đoàn Kỳ A, sinh ngày 24/01/2015.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kỳ A và cháu Kỳ A. Tại thời điểm giải quyết vụ án, cháu Kỳ A đã trên 07 tuổi và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà H yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Kỳ A số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng.

Ông Ph nhất trí để bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kỳ A, việc cấp dưỡng nuôi con chung ông Ph sẽ không cấp dưỡng vì cho rằng, bà H tự bỏ nhà đi, tự yêu cầu ly hôn nên ông không có nghĩa vụ và không có đủ kinh tế để phục vụ yêu cầu của bà H.

Xét thấy, ông Ph, bà H đều có đủ điều kiện để nuôi dạy cháu Kỳ A, tuy nhiên việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, để các con được phát triển bình thường; cháu Kỳ A đã trên 07 tuổi và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để thuận lợi hơn cho sự phát triển tâm, sinh lý của cháu, HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của bà H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Kỳ A, đảm bảo lợi ích về mọi mặt của cháu, không làm ảnh hưởng đến việc sinh sống, học tập ổn định của con, không trái với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, nên cần chấp nhận.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là trách nhiệm chung của cả bố mẹ, để đảm bảo điều kiện về vật chất, tinh thần và môi trường sống tốt cho con trẻ phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức. Ông Ph cho rằng ông có thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng từ kinh doanh tại nhà nhưng từ chối nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H có yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phạm Đoàn Kỳ A là hoàn toàn chính đáng, yêu cầu mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/01 tháng là phù hợp với mức thu nhập bình quân của ông Ph và theo đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc ông Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu cháu Phạm Đoàn Kỳ A - sinh ngày 24/01/2015 số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Ph không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình; ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định

tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 5, 8, 9; khoản 1 Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Phương H về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" đối với ông Phạm Đức Ph, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Phương H được ly hôn ông Phạm Đức Ph.

2. Về con chung: Bà Đoàn Thị Phương H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Đoàn Kỳ A, sinh ngày 24/01/2015 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác.

Ông Phạm Đức Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Phạm Đoàn Kỳ A số tiền là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng/01 tháng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Ph thức cấp dưỡng: 01 tháng/ 01 lần. Thời điểm tính tiền cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 01/7/2022.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành như án đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001812 ngày 08/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P. Bà H đã nộp đủ tiền án phí;

Ông Ph phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Ph chưa nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/6/2022); ông Ph vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP Điện Biên P;
- Chi cục THADS TP Điện Biên P;
- UBND thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

Nguyễn Văn Định

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thành phố Điện Biên Phủ;
- Chi cục THADS thành phố Điện Biên Phủ;
- UBND Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" của bà Đoàn Thị Phương H:

- *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Đoàn Thị Phương H và ông Phạm Đức Ph.

- *Về con chung*: Bà Đoàn Thị Phương H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Đoàn Kỳ A, sinh ngày 24/01/2015 đến khi cháu Kỳ A đủ tuổi trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Ông Phạm Đức Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kỳ A cùng bà hoa số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc có thay đổi khác; phương thức cấp dưỡng 03 tháng/01 lần; thời điểm tính tiền cấp dưỡng từ ngày 01/7/2022.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản và nợ*: Không đề cập giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Đoàn Thị Phương H chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001812 ngày 08/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P.

Ông Phạm Đức Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là

2. Quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị Phương H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/6/2022), ông Phạm Đức Ph vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

3. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

Nguyễn Văn Đ

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- UBND xã Mường Phăng, TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

Nguyễn Văn Định

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành và bà Nguyễn Thị Việt Hà.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 148/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lường Văn Thành**; địa chỉ: Bản Sáng, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Bị đơn: Bà **Lò Thị Ong**; địa chỉ: Bản Che Căn, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật có liên quan;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 5, 8, 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" của ông Lương Văn Thành :

- *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa ông Lương Văn Thành và bà Lò Thị Ong.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

- *Về con*: Ông Lương Văn Thành được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Lương Thị Linh - sinh ngày 06/7/2009 và Lương Thị Nhi - sinh ngày 12/5/2011; không đề cập giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

- *Về tài sản và nợ*: Không đề cập giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

- *Về án phí*: Ông Lương Văn Thành chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001601 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

Việc nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử

cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định